

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: **73** /MĐC-ĐBCL

V/v rà soát, hoàn thành chấm thi,
cập nhật điểm thi kết thúc học phần các lớp
cao học Khóa 48, 49, 50

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **11** tháng 02 năm 2026

Kính gửi: - Ban chủ nhiệm các Khoa;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn;
- Giảng viên phụ trách học phần.

Ngày 02/02/2026 Nhà trường đã gửi công văn số 57/MĐC-ĐBCL thông báo danh sách thi kết thúc học phần các lớp cao học Khóa 48, 49 và 50 từ tháng 02/2025 chưa hoàn thành điểm thi. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại vẫn còn nhiều học phần các khóa 48, 49 và 50 chưa gửi điểm bài thi về Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục (thống kê chi tiết kèm theo).

Nhà trường yêu cầu Ban chủ nhiệm các khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chủ quản học phần chỉ đạo giảng viên phụ trách học phần tổ chức rà soát, khẩn trương gửi điểm bài thi còn thiếu **trước ngày 10/3/2026** về địa chỉ email: khaothi.msc@humg.edu.vn.

Vui lòng liên hệ với ThS Dương Thị Hồng Đài (SĐT: 0975884078; email duongthihongdai@humg.edu.vn) nếu các thầy cô cần file nhập điểm .xlsx của học phần.

Sau thời hạn trên, các tập thể và cá nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Nhà trường về việc hoàn thành điểm thi muộn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HT, PHT (để theo dõi, chỉ đạo)
- Như kính gửi (để th/hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu HCTH, ĐBCL(03)



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh**



DANH SÁCH CÁC MÔN THIỂU ĐIỂM

(Cập nhật đến 16h ngày 05/02/2026)

TT	Khóa-Kỳ	MaMH	Nhóm	TênMH	MaLopTH	MaCBGD	HoLotCBGD	TenCBGD
1	K48-2	8060421	014	Kỹ thuật khai thác và xử lý khí thiên nhiên	CH241KTDK01	0604-07	Lê Quang	Duyên
2	K48-2	8100109	020	Ứng dụng các quá trình vật lý trong xây dựng công trình	CH241KTXDCTN01	0303-20	Nguyễn Chí	Thành
3	K48-2	8100110	020	Bệnh học công trình và vấn đề sửa chữa, khôi phục công trình	CH241KTXDCTN01	0303-17	Nguyễn Duyên	Phong
4	K48-2	8100111	020	Công nghệ, kỹ thuật, thiết bị khoan nổ mìn mới trong xây dựng	CH241KTXDCTN01	0303-19	Đỗ Ngọc	Thái
5	K48-2	8100112	020	Quy hoạch mặt bằng và công trình bề mặt phục vụ công trình	CH241KTXDCTN01	0303-16	Nguyễn Tài	Tiến
6	K48-2	8100113	020	Xây dựng công trình ngầm trong các điều kiện đặc biệt	CH241KTXDCTN01	0303-10	Đặng Văn	Kiên
7	K48-2	8100114	020	Bảo vệ môi trường trong xây dựng, sử dụng công trình	CH241KTXDCTN01	0303-16	Nguyễn Tài	Tiến
8	K48-2	8100116	020	Những tiến bộ trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm	CH241KTXDCTN01	0303-20	Nguyễn Chí	Thành
9	K48-2	8100118	020	Những tiến bộ trong lĩnh vực thi công công trình ngầm	CH241KTXDCTN01	0303-19	Đỗ Ngọc	Thái
10	K49-1	8060301	023	Nhiệt động học nâng cao	CH242KTHH01	0603-07	Phạm Trung	Kiên
11	K49-1	8060302	023	Kỹ thuật truyền khối nâng cao	CH242KTHH01	0603-13	Vũ Văn	Toàn
12	K49-1	8060306	023	Mô phỏng các quá trình công nghệ hoá học	CH242KTHH01	0603-07	Phạm Trung	Kiên
13	K49-1	8030204	035	Tối ưu hoá thiết kế mỏ hầm lò	CH242KTM01	0302-12	Phạm Đức	Hưng
14	K49-1	8100153	025	Thiết kế tối ưu xây dựng công trình	CH242KTXD01	0303-01	Võ Trọng	Hùng
15	K49-1	8100104	026	Ổn định và bền vững công trình ngầm	CH242KTXDCTN01	0303-01	Võ Trọng	Hùng
16	K49-1	8100105	026	Vật liệu, kết cấu chống mối trong xây dựng công trình	CH242KTXDCTN01	0303-01	Võ Trọng	Hùng
17	K49-1	8100107	026	Các biện pháp nâng cao hiệu quả xây dựng công trình	CH242KTXDCTN01	0303-17	Nguyễn Duyên	Phong
18	K49-1	8100108	026	Dự báo, phòng ngừa, khắc phục các tai biến kỹ thuật trong xây dựng	CH242KTXDCTN01	0303-07	Đỗ Ngọc	Anh
19	K49-2	8060319	052	Kỹ thuật tổng hợp xúc tác	CH242KTHH01	0603-08	Nguyễn Thị	Linh
20	K49-2	8100109	056	Ứng dụng các quá trình vật lý trong xây dựng công trình	CH242KTXDCTN01	0303-20	Nguyễn Chí	Thành
21	K49-2	8100110	056	Bệnh học công trình và vấn đề sửa chữa, khôi phục công trình	CH242KTXDCTN01	0303-17	Nguyễn Duyên	Phong
22	K49-2	8100111	056	Công nghệ, kỹ thuật, thiết bị khoan nổ mìn mới trong xây dựng	CH242KTXDCTN01	0303-19	Đỗ Ngọc	Thái
23	K49-2	8100112	056	Quy hoạch mặt bằng và công trình bề mặt phục vụ công trình	CH242KTXDCTN01	0303-16	Nguyễn Tài	Tiến
24	K49-2	8100113	056	Xây dựng công trình ngầm trong các điều kiện đặc biệt	CH242KTXDCTN01	0303-10	Đặng Văn	Kiên
25	K49-2	8100114	056	Bảo vệ môi trường trong xây dựng, sử dụng công trình	CH242KTXDCTN01	0303-16	Nguyễn Tài	Tiến
26	K49-2	8100116	056	Những tiến bộ trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm	CH242KTXDCTN01	0303-20	Nguyễn Chí	Thành
27	K49-2	8100118	056	Những tiến bộ trong lĩnh vực thi công công trình ngầm	CH242KTXDCTN01	0303-19	Đỗ Ngọc	Thái
28	K49-2	8050409	045	Trắc địa nâng cao	CH242QLDD01	0504-03	Nguyễn Quang	Minh
29	K49-2	8050602	045	Mô hình hoá và phân tích dữ liệu không gian GIS	CH242QLDD01	0506-07	Nguyễn Thế	Công
30	K49-2	8050603	045	Chuẩn hoá cơ sở dữ liệu thông tin đất đai	CH242QLDD01	0504-03	Nguyễn Quang	Minh
31	K49-2	8050604	045	Các giải pháp mạng trong công nghệ GIS	CH242QLDD01	0506-12	Đình Hải	Nam
32	K49-2	8050608	045	Ứng dụng mô hình toán trong quy hoạch sử dụng đất	CH242QLDD01	0506-13	Trần Xuân	Miễn
33	K49-2	8050620	045	Cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu	CH242QLDD01	0506-03	Trần Thùy	Dương
34	K49-2	8050621	045	Sử dụng đất nông nghiệp bền vững	CH242QLDD01	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến
35	K50-1	8060301	063	Nhiệt động học nâng cao	CH251KTHH01	0603-07	Phạm Trung	Kiên
36	K50-1	8060302	063	Kỹ thuật truyền khối nâng cao	CH251KTHH01	0603-13	Vũ Văn	Toàn
37	K50-1	8060304	063	Kỹ thuật phản ứng hóa học nâng cao	CH251KTHH01	0603-14	Ngô Hà	Son
38	K50-1	8060306	063	Mô phỏng các quá trình công nghệ hoá học	CH251KTHH01	0603-07	Phạm Trung	Kiên
39	K50-1	8060307	063	Kỹ thuật hệ thống công nghệ hoá học	CH251KTHH01	0603-14	Ngô Hà	Son
40	K50-1	8030102	077	Những công nghệ tiên tiến trong khai thác mỏ lộ thiên	CH251KTM02	0301-11	Nguyễn Anh	Tuấn
41	K50-1	8100151	068	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	CH251KTXD01	0303-11	Trần Tuấn	Minh
42	K50-1	8100152	068	Mô phỏng số trong xây dựng công trình	CH251KTXD01	0303-07	Đỗ Ngọc	Anh
43	K50-1	8100153	068	Thiết kế tối ưu xây dựng công trình	CH251KTXD01	0303-10	Đặng Văn	Kiên
44	K50-1	8020101	075	Triết học	CH251QLDD01	0201-09	Trần Thị Lan	Hương
45	K50-1	8050601	075	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đất đai	CH251QLDD01	0506-03	Trần Thùy	Dương
46	K50-1	8050605	075	Hệ thống quản lý cập nhật biến động đất đai	CH251QLDD01	0506-03	Trần Thùy	Dương
47	K50-1	8050606	075	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	CH251QLDD01	0506-07	Nguyễn Thế	Công
48	K50-1	8050614	075	Tài chính đất đai	CH251QLDD01	TG0506-08	Nguyễn Văn	Quân
49	K50-1	8050615	075	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai	CH251QLDD01	TG0506-02	Nguyễn Thị Ngọc	Lanh
50	K50-1	8050616	075	Quy hoạch không gian	CH251QLDD01	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến
51	K50-1	8050618	075	Tin học trong quản lý đất đai	CH251QLDD01	0506-08	Phạm Thế	Huỳnh